TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10-9-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Chính
2. Bà Hồ Lệ Hoa

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Bảo Trâm, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 298/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Vũ L, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 11, xã B, huyện Th, tỉnh Cà Mau

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Diễm H, sinh năm 1986 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp L, xã Lo, huyện Ch, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn là ông Nguyễn Vũ L trình bày:*

Về hôn nhân: Ông L và bà H tự tìm hiểu và được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lo, huyện Ch, tỉnh An Giang ngày 09/3/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại ấp 11, xã B, huyện Th, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống, hai người xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Đến năm 2015, bà H tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột tại ấp L, xã Lo, huyện Ch, tỉnh An Giang sống đến nay. Nay ông L yêu cầu được ly hôn đối với bà H.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Hoàng Hi, sinh ngày 14/9/2007 (giới tính: Nam) hiện do ông L nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông L và bà H thỏa thuận việc ông L được tiếp tục nuôi con và bà H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung tự thỏa thuận và không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vào ngày 11/7/2019, ông L và bà H có lập văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Thới Bình giải quyết việc ly hôn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự này.

[3] Ông L và bà H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên được công nhận là vợ chồng. Tại tờ thỏa thuận ngày 11/7/2019 do ông L cung cấp, xác định được, giữa hai người tình cảm vợ chồng không còn nên sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai người có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của ông L được ly hôn với bà H.

[4] Các đương sự có 01 người con chung tên Nguyễn Hoàng Hi (giới tính: Nam) sinh ngày 14/9/2007 hiện do ông L nuôi dạy. Các đương sự thỏa thuận con chung do ông L được quyền tiếp tục nuôi. Thỏa thuận này của các đương sự là phù hợp với nguyện vọng của người con, nên được ghi nhận.

[5] Bà H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[6] Các đương sự không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không xem xét.

[7] Ông L là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[8] Tại phiên tòa: Các đương sự đều vắng mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt ông Nguyễn Vũ L và bà Phạm Thị Diễm H.

2. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Vũ L được ly hôn đối với bà Phạm Thị Diễm H.

3. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc ông L được quyền tiếp tục nuôi dạy 01 người con chung tên Nguyễn Hoàng Hi (giới tính: Nam) sinh ngày 14/9/2007.

4. Bà H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

5. Ông L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần ông L nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010554 ngày 18/7/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành được khấu trừ.

6. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
-UBND xã Long Điền A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế